

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN ỦY BAN (EU) 2023/121**ngày 17 tháng 1 năm 2023**

sửa đổi và chỉnh sửa Quy định thực hiện (EU) 2021/1165 cho phép một số sản phẩm và chất nhất định sử dụng trong sản xuất hữu cơ và thiết lập danh sách của chúng

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Liên quan đến Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Liên quan đến Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 [\(1\)](#) và đặc biệt là Điều 24 (9) của Quy định đó,

Trong khi đó:

- (1) Theo thủ tục được quy định tại Điều 24 (7) của Quy định (EU) 2018/848, các Quốc gia Thành viên đã nộp hồ sơ về một số chất nhất định cho các Quốc gia Thành viên khác và Ủy ban, theo quan điểm cho phép và đưa họ vào Phụ lục I, II, III và V cho Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2021/1165 [\(2\)](#). Những hồ sơ này đã được Nhóm chuyên gia tư vấn kỹ thuật về sản xuất hữu cơ (EGTOP) và Ủy ban kiểm tra.
- (2) Trong các khuyến nghị liên quan đến các hoạt chất có trong các sản phẩm bảo vệ thực vật [\(3\)](#), EGTOP khuyến nghị rằng việc sử dụng chất Talc E553b nên được thêm vào các chất cơ bản được phép trong sản xuất hữu cơ. EGTOP cũng khuyến nghị bổ sung những điều sau đây vào các hoạt chất có nguy cơ thấp được sử dụng trong canh tác hữu cơ: (i) ABE-IT 56, với điều kiện là nó không thu được từ các chủng GMO cũng như bằng cách sử dụng môi trường trồng trọt có nguồn gốc GMO; (ii) 'ferric pyrophosphate' và (iii) 'chiết xuất nước từ hạt nảy mầm của *Lupinus albus* ngọt'. Do đó, việc sử dụng các chất đó nên được cho phép.
- (3) EGTOP khuyến cáo thêm rằng deltamethrin trong bẫy có chất hấp dẫn cụ thể nên được phép sử dụng để chống lại *Rhagoletis completa*. Do đó, việc sử dụng deltamethrin này nên được cho phép trong các điều kiện và giới hạn cụ thể của nó.
- (4) Dựa trên các khuyến nghị từ EGTOP liên quan đến phân bón, chất điều hòa đất và chất dinh dưỡng [\(3\)](#), việc sử dụng các chất sau đây phải được cho phép: (i) muối struvite và muối photphat kết tủa, miễn là chúng đáp ứng các yêu cầu được quy định trong Quy định (EU) 2019/1009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu [\(4\)](#) và phân gia súc làm nguyên liệu nguồn không có nguồn gốc nông nghiệp nhà máy; (ii) kali clorua (muriat kali) có nguồn gốc tự nhiên; và (iii) natri nitrat được sử dụng để sản xuất tảo trên đất liền trong các hệ thống khép kín.
- (5) Dựa trên các khuyến nghị từ EGTOP liên quan đến thức ăn chăn nuôi [\(5\)](#), việc sử dụng các chất sau đây cần được cho phép: (i) monocalcium phosphate được sử dụng làm nguyên liệu thức ăn có nguồn gốc khoáng sản; (ii) ngoài những sản phẩm thu được từ *Saccharomyces cerevisiae* hoặc *Saccharomyces carlsbergensis*, tất cả các sản phẩm men và men được phép sử dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; (iii) kẹo cao su xanthan được sử dụng làm phụ gia thức ăn công nghệ trong nhóm chức 'chất nhũ hóa, chất ổn

định, chất làm đặc và chất keo'; (iv) đất sét illite-montmorillonite-kaolinite và sepiolitic được sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi công nghệ trong nhóm chức 'chất kết dính và chất chống đông vón'; và (v) bentonite được sử dụng làm phụ gia thức ăn công nghệ trong một nhóm chức mới 'các chất để giảm ô nhiễm thức ăn bởi độc tố nấm mốc'.

(6) Dựa trên khuyến nghị thêm từ EGTOP liên quan đến thức ăn ⁽⁶⁾, betaine khan hiện chỉ được phép cho động vật một dạ dày trong Quy định thực hiện (EU) 2021/1165. Tuy nhiên, khuyến nghị từ EGTOP dựa trên một tệp betaine khan được sử dụng làm phụ gia dinh dưỡng cho gia cầm, lợn và cá. Do đó, việc cấp phép betaine khan cũng nên được cấp cho cá ăn.

(7) Dựa trên các khuyến nghị từ EGTOP liên quan đến thức ăn vật nuôi ⁽⁵⁾, việc sử dụng các chất sau đây cần được cho phép: (i) pentasodium triphosphate (STPP) và disodium dihydrogen diphosphate (SAPP) được sử dụng làm nguyên liệu thức ăn có nguồn gốc khoáng sản; (ii) carrageenan; (iii) kẹo cao su đậu châu chấu (kẹo cao su carob), với điều kiện kẹo cao su đậu châu chấu thu được thông qua quá trình rang (iv) kẹo (kẹo cao su arabic), được sử dụng làm chất keo và / hoặc chất nhũ hóa; (v) taurine được sử dụng làm phụ gia dinh dưỡng cho chó mèo; và (vi) amoni clorua được sử dụng làm phụ gia kỹ thuật cho mèo.

(8) Dựa trên các khuyến nghị từ EGTOP liên quan đến thực phẩm ⁽⁵⁾, việc sử dụng các chất sau đây nên được cho phép: (i) silicon dioxide được sử dụng làm chất chống đông vón cho bột ca cao trong máy pha chế đồ uống tự động; và (ii) chiết xuất nhựa thông và chiết xuất hop làm chất kháng khuẩn trong sản xuất thực phẩm có nguồn gốc thực vật.

(9) Quy định (EU) 2021/1165 quy định rằng kẹo cao su gellan chỉ được cấp phép từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 nếu nó là từ sản xuất hữu cơ. Tuy nhiên, không có đủ số lượng kẹo cao su gellan từ sản xuất hữu cơ có sẵn. Để cho phép các nhà khai thác tiếp tục sản xuất thực phẩm của họ, việc áp dụng yêu cầu đó nên được hoãn lại.

(10) Guar gum E 412 được liệt kê trong Phần B của Phụ lục III của Quy định thực hiện (EU) 2021/1165 như một chất kết dính và chất chống đông vón trong các chất phụ gia công nghệ. Tuy nhiên, trong Sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi của Liên minh Châu Âu, nó được liệt kê dưới các chất nhũ hóa và ổn định, chất làm đặc và chất keo. Lỗi đó cần phải được sửa chữa.

(11) Talc E 553b được ủy quyền làm phụ gia thực phẩm trong thực phẩm có nguồn gốc thực vật theo Quy định của Ủy ban (EC) số 889/2008 ⁽⁷⁾. Việc sử dụng này không được bao gồm trong Phụ lục V của Quy định thực hiện (EU) 2021/1165. Lỗi đó cần phải được sửa chữa.

(12) Do đó, Quy định thực hiện (EU) 2021/1165 cần được sửa đổi và sửa chữa cho phù hợp.

(13) Việc bao gồm bột talc E 553b làm phụ gia thực phẩm đã bị hạn chế một cách sai lầm và một số nhà khai thác hữu cơ có thể đã tiếp tục sử dụng nó làm phụ gia thực phẩm trong thực phẩm có nguồn gốc thực vật. Do đó, lỗi đó cần được sửa chữa hồi tố kể từ ngày Quy định thực thi (EU) 2021/1165 có hiệu lực.

(14) Các biện pháp quy định trong Quy chế này phù hợp với ý kiến của Ủy ban sản xuất hữu cơ,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

Điều 1

Sửa đổi Quy định Thực thi (EU) 2021/1165

Quy định thi hành (EU) 2021/1165 được sửa đổi như sau:

- (1) Phụ lục I được sửa đổi phù hợp với Phụ lục I của Quy chế này;
- (2) Phụ lục II được sửa đổi phù hợp với Phụ lục II của Quy chế này;
- (3) Phụ lục III được sửa đổi phù hợp với Phụ lục III của Quy chế này;
- (4) Phụ lục V được sửa đổi theo Phụ lục IV của Quy chế này.

Điều 2

Sửa chữa Quy định Thực thi (EU) 2021/1165

Quy định thực hiện (EU) 2021/1165 được sửa chữa như sau:

- (1) điểm (1) (Phụ gia công nghệ) Phần B Phụ lục III được sửa chữa như sau:

- (a) Tại điểm (C), mục sau được thêm vào:

'E412	Guar kẹo cao su'	
-------	------------------	--

- (b) ở điểm (d), mục nhập cho 'E 412 Guar gum' sẽ bị xóa;

- (2) trong Mục A1 (Phụ gia thực phẩm, bao gồm cả chất mang) của Phần A trong Phụ lục V, mục nhập cho 'E 553b Talc' được thay thế bằng mục sau:

E 553b	Tan	sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Đối với xúc xích dựa trên thịt, chỉ xử lý bề mặt
		Xúc xích dựa trên thịt	

Điều 3

Hiệu lực và áp dụng

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau khi được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Điều 2(2) sẽ được áp dụng từ ngày 5 tháng 8 năm 2021.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

Thực hiện tại Brussels, ngày 17/1/2023.

Đối với Ủy ban

Tổng thống

Ursula VON DER LEYEN

[1] [OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.](#)

[2] Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2021/1165 ngày 15 tháng 7 năm 2021 cho phép một số sản phẩm và chất nhất định sử dụng trong sản xuất hữu cơ và thiết lập danh sách của chúng ([OJ L 253, 16.7.2021, trang 13](#)).

[3] Báo cáo cuối cùng của EGTOP về Phân bón IV và Sản phẩm Bảo vệ thực vật VI và Báo cáo cuối cùng của EGTOP về Thuốc bảo vệ thực vật VII và Phân bón V: https://agriculture.ec.europa.eu/farming/organic-farming/co-operation-and-expert-advice/egtop-reports_en.

[4] Quy định (EU) 2019/1009 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 5 tháng 6 năm 2019 đặt ra các quy tắc về việc cung cấp trên thị trường các sản phẩm phân bón của EU và sửa đổi Quy định (EC) số 1069/2009 và (EC) số 1107/2009 và bãi bỏ Quy định (EC) số 2003/2003 ([OJ L 170, 25.6.2019, trang 1](#)).

(4) Báo cáo cuối cùng của EGTOP về Thực phẩm VII - Thức ăn V và báo cáo cuối cùng của EGTOP về Thức ăn VI và Thức ăn cho vật nuôi I: https://agriculture.ec.europa.eu/farming/organic-farming/co-operation-and-expert-advice/egtop-reports_en.

(4) Báo cáo cuối cùng của EGTOP về Feed III – Food V: https://agriculture.ec.europa.eu/farming/organic-farming/co-operation-and-expert-advice/egtop-reports_en.

(7) Quy định của Ủy ban (EC) số 889/2008 ngày 5 tháng 9 năm 2008 đặt ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ liên quan đến sản xuất, ghi nhãn và kiểm soát hữu cơ ([OJ L 250, 18.9.2008, trang 1](#)).

PHỤ LỤC I

Phụ lục I của Quy định thực hiện (EU) 2021/1165 được sửa đổi như sau:

(1) tại điểm 1 (Các chất cơ bản) mục sau được chèn vào sau mục 'Bột hạt mù tạt 18C *':

'19C	14807-96-6	Magiê hydro metasilicate khoáng vật silicat (Talc E553b)	cấp thực phẩm phù hợp với Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 ⁽¹⁾
------	------------	--	---

(2) tại điểm 2 (Các hoạt chất có nguy cơ thấp) các mục sau đây được thêm vào:

'16D	CAS không được phân bổ	ABE-IT 56 (thành phần lysate của chủng <i>Saccharomyces cerevisiae</i> DDSF623)	không phải từ nguồn gốc GMO không được sản xuất bằng cách sử dụng môi trường trồng trọt có nguồn gốc GMO '
20 ngày	10058-44-3	Sắt pyrophosphate	
28 ngày		Chiết xuất nước từ hạt nảy mầm của <i>Lupinus albus</i> ngọt ngào	

(3) trong điểm 4 (Các hoạt chất không được bao gồm trong bất kỳ loại nào ở trên), mục nhập cho '40A Deltamethrin' được thay thế bằng các mục sau:

'40A	52918-63-5	Deltamethrin	chỉ trong bẫy có chất hấp dẫn đặc hiệu chống lại <i>Bactrocera oleae</i> , <i>Ceratitis capitata</i> và <i>Rhagoletis completa</i> '
------	------------	--------------	--

(1) Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 ngày 9 tháng 3 năm 2012 quy định các thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm được liệt kê trong Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ([OJ L 83, 22.3.2012, trang 1](#));

PHỤ LỤC II

Trong bảng trong Phụ lục II của Quy định thực hiện (EU) 2021/1165, các mục sau đây được thêm vào:

'Thu hồi struvite và muối photphat kết tủa	sản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu được quy định trong Quy định (EU) 2019/1009 Phân súc vật làm nguyên liệu nguồn không thể có nguồn gốc chăn nuôi tại nhà máy
Natri nitrat	Chỉ để sản xuất tảo trên đất liền trong các hệ thống khép kín

Kali clorua (muriate kali)	chỉ có nguồn gốc tự nhiên'
----------------------------	----------------------------

PHỤ LỤC III

Phụ lục III của Quy chế thi hành (EU) 2021/1165 được sửa đổi như sau:

(1) Phần A được sửa đổi như sau:

(a) tại điểm (1), sau mục '11.3.1 Dicalcium phosphate', mục sau được chèn vào:

'11.3.2	Monodicalcium phosphate'	
---------	--------------------------	--

(b) ở điểm (1), sau mục '11.3.17 Monoammonium phosphate', các mục sau được chèn vào:

'11.3.19	Pentasodium triphosphate (STPP)	Chỉ dành cho thức ăn cho vật nuôi
11.3.27	Disodium dihydrogen diphosphate (SAPP)	chỉ dành cho thức ăn cho thú cưng'

(c) tại điểm (2), các mục nhập cho 'Men 12.1.5 cũ' và 'Sản phẩm men cũ 12.1.12' được thay thế bằng các mục sau:

'12.1.5	Men	khi không có sẵn từ sản xuất hữu cơ
12.1.12	Sản phẩm men	khi không có sẵn từ sản xuất hữu cơ'

(2) Phần B được sửa đổi như sau:

(a) tại điểm (1) (c) (Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm đặc và chất keo), các mục sau đây được thêm vào:

'E 407	Carrageenan	Chỉ dành cho thức ăn cho vật nuôi
E 410 ·	Kẹo cao su đậu châu chấu (Carob gum)	Chỉ dành cho thức ăn cho vật nuôi chỉ thu được từ một quá trình rang từ sản xuất hữu cơ nếu có
E 414 ·	Keo (kẹo cao su arabic)	Chỉ dành cho thức ăn cho vật nuôi từ sản xuất hữu cơ nếu có'
E 415 ·	Kẹo cao su Xanthan	

(b) tại điểm (1)(d) (Chất kết dính và chất chống đông vón), các mục sau đây được chèn theo thứ tự số của các mã:

'E 563 ·	Đất sét sepiolitic	
1G599	Illite-montmorillonite-kaolinit'	

(c) Tại điểm (1), một điểm mới (f) và mục sau được thêm vào:

'(f) các chất để giảm ô nhiễm thức ăn bởi độc tố nấm mốc

Số ID hoặc nhóm chức năng	Tên	Điều kiện và giới hạn cụ thể
1m558	Bentonite'	

(d) điểm (3)(a) (Vitamin, tiền vitamin và các chất được xác định rõ về mặt hóa học có tác dụng tương tự) được sửa đổi như sau:

(i) mục sau đây được chèn vào sau mục nhập cho 'ex3a Vitamin và Provitamin':

'3a370	Taurine	Chỉ dành cho chó mèo không có nguồn gốc tổng hợp, nếu có'
--------	---------	--

(ii) mục nhập cho '3a920 Betaine khan' được thay thế bằng mục sau:

'3A920	Betaine khan	Chỉ dành cho động vật một dạ dày và cá từ sản xuất hữu cơ; nếu không có sẵn, từ nguồn gốc tự nhiên'
--------	--------------	--

(e) tại điểm (4) (Phụ gia động vật) bổ sung mục sau:

'4d7 và 4d8	Amoni clorua	Chỉ dành cho mèo'
-------------	--------------	-------------------

PHỤ LỤC IV

Phần A của Phụ lục V của Quy định thực hiện (EU) 2021/1165 được sửa đổi như sau:

(1) Mục A1 (Phụ gia thực phẩm, kể cả chất mang) được sửa đổi như sau:

(a) mục nhập cho 'keo cao su E 418 Gellan' được thay thế bằng mục sau:

'E 418 ·	Kẹo cao su Gellan	sản phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật	Chỉ dạng acyl cao chỉ từ sản xuất hữu cơ, áp dụng kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026'
-------------	----------------------	---	--

(b) mục nhập cho 'E 551 - Silicon dioxide' được thay thế bằng mục sau:

'E 551	Silicon dioxide	ca cao, thảo mộc và gia vị ở dạng bột khô hương liệu keo ong	Đối với ca cao, chỉ để sử dụng trong máy pha chế tự động'
-----------	--------------------	---	--

(2) trong Mục A2 (Chất hỗ trợ chế biến và các sản phẩm khác, có thể được sử dụng để chế biến các thành phần có nguồn gốc nông nghiệp từ sản xuất hữu cơ), các mục chiết xuất hoa bia và chiết xuất nhựa thông được thay thế bằng các mục sau:

'Chiết xuất hoa bia	sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Chỉ dành cho mục đích kháng khuẩn từ sản xuất hữu cơ, nếu có'
'Chiết xuất rosin thông	sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Chỉ dành cho mục đích kháng khuẩn từ sản xuất hữu cơ, nếu có'